

Số: /NQ-HĐND

Ninh Giang, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2026-2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NINH GIANG
KHOÁ I - KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Thực hiện Nghị quyết số 73/NQ – HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh thành phố 5 năm 2026 -2030;

Xét Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2025 của UBND xã đề nghị phê chuẩn Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của hai ban HĐND xã, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2026-2030, với một số nội dung chủ yếu sau:

A. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021 -2025

1. Một số chỉ tiêu chính đạt được

TT	Chỉ tiêu	Đánh giá mục tiêu và kết quả		
		Mục tiêu chung	kết quả đạt được	Đánh giá
I	Kinh tế			
1	Tốc độ tăng trưởng bình quân năm	9 %	9%	Đạt
2	Cơ cấu các ngành kinh tế: Nông nghiệp, thủy sản - TTCN, xây dựng - Dịch vụ (%)	30-40-30	30-40-30	Đạt
3	Giá trị sản phẩm /1 ha (Triệu đồng) theo giá hiện hành	180	185	Vượt
4	Thu ngân sách (%/năm)	Trên10	12	Đạt
5	Thu nhập bình quân hàng năm	79	81	Vượt
6	Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	100	75	Chưa đạt

II	Về văn hóa xã hội			
7	Huy động trẻ trong độ tuổi ra nhà trẻ (%)	50-55	50-55	Đạt
	Huy động trẻ lớp 5 tuổi (%)	95	95	Đạt
	Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THCS (%)	98	98	Đạt
	Tỷ lệ học sinh đỗ vào THPT (%)	90-95	90-95	Đạt
	Trường đạt chuẩn mức độ 2	5/16	7/16	Vượt
8	Xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế	100	100	Đạt
9	Tỷ lệ người tham gia BHYT (%)	95	98	Vượt
	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH (BB&TN) (%)	50	55	Vượt
10	Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hoá (%)	90	92	Vượt
11	Giải quyết , tạo việc làm mới (người/năm)	300	350	Vượt
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ (%)	35	35	Đạt
12	Số hộ nghèo theo chuẩn mới dưới (%)	1,5	1,45	Đạt
13	Tỷ lệ dân sử dụng nước sạch (%)	100	100	Đạt
	Tỷ lệ thu gom để xử lý rác thải trong dân cư (%)	98	98	Đạt
III	An ninh trật tự, Quân sự			
14	Xã, thôn đạt an toàn về an ninh trật tự	100	100	Đạt
15	Hoàn thành chỉ tiêu giao quân hàng năm	100	100	Đạt

2. Tồn tại, hạn chế

- Kinh tế địa phương chưa thực sự bền vững, nguồn thu chủ yếu tập trung chủ yếu từ đất đai. Sản xuất TTCN quy mô còn nhỏ lẻ, chưa có những giải pháp đồng bộ, hiệu quả trong phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế. Phần lớn nông dân vẫn sản xuất theo tập quán truyền thống; quy mô các mô hình công nghệ cao nhỏ lẻ, hiệu quả chưa rõ nét; chưa có thương hiệu nông sản địa phương đủ mạnh để cạnh tranh thị trường.

- Một số tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu chưa thật sự bền vững, việc duy trì vệ sinh môi trường chưa đồng đều giữa các thôn.

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn có mặt hạn chế, đặc biệt là công tác quản lý đất đai. Tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn chưa được giải quyết hiệu quả, triệt để.

- Công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thông tin còn hạn chế; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” còn nặng tính hình thức, chưa đi

vào chiều sâu; chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, cơ quan, đơn vị văn hóa chưa thực sự bền vững.

- Chất lượng giáo dục tuy có nâng lên nhưng chưa thật sự đồng đều giữa các trường; một số cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu và chưa đồng bộ.

- Công tác nắm tình hình về an ninh trật tự ở cơ sở có lúc, có nơi còn chưa kịp thời; việc xử lý các vụ việc vi phạm hành chính nhỏ lẻ đôi khi chưa triệt để. Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm công nghệ cao gặp nhiều khó khăn. Công tác quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân có mặt chưa đồng bộ. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ở một số thời điểm còn chậm; một số vụ việc tồn đọng chưa được giải quyết dứt điểm.

B. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030.

I. Mục tiêu, các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục giữ vững ổn định và phát triển kinh tế - xã hội; tập trung cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, đẩy mạnh công tác an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững. Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 với mục tiêu là: Phát huy tiềm năng, lợi thế và dư địa của xã, đến năm 2030 phấn đấu hoàn thành đạt và vượt tất cả chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2026-2030 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I và Chỉ tiêu của thành phố giao.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- (1). Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 10%/năm.
- (2). Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng bình quân 13%/năm, trong đó:
 - + Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản chiếm 2%;
 - + Giá trị Tiểu thủ công nghiệp chiếm 14 %;
 - + Xây dựng chiếm 15%;
 - + Giá trị Dịch vụ chiếm 12,5%.
- (3). Đến năm 2030, giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 250 triệu/1 ha.
- (4). Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tăng hằng năm 10% trở lên;
- (5). Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều đến năm 2030 theo chuẩn nghèo mới giảm theo chỉ đạo của thành phố;
- (6). Tỷ lệ trường cấp học Mầm non, Tiểu học, THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, đạt 70% trở lên;
- (7). Hàng năm, tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 90% trở lên, 100% số thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”;

(8). Trạm y tế xã duy trì đạt chuẩn Quốc gia theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%, tỷ lệ người tham gia BHXH của lực lượng lao động trong độ tuổi 65%;

(9). Giải quyết, tạo việc làm mới từ 300-500 người/năm;

(10). Duy trì tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch (đạt quy chuẩn) đạt 100%;

(11). Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, phân loại để xử lý đạt 100%;

(12). Đến năm 2030, xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao.

(13). Hàng năm, tuyên chọn và gọi công dân nhập ngũ và tham gia nghĩa vụ công an nhân dân đạt 100% chỉ tiêu được giao.

(14). Hàng năm, 100% thôn, cơ quan, doanh nghiệp đạt danh hiệu an toàn về an ninh trật tự.

(15). Chính quyền xã đạt tiên tiến theo thi đua khối các xã; Có trên 85% tập thể và cán bộ công chức đạt danh hiệu tiên tiến và tiên tiến xuất sắc.

16). Công tác cải cách hành chính luôn được giữ vững và duy trì.

II. Nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, công trình trọng điểm

1. Nhiệm vụ trọng tâm, đột phá

(1). Đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành của chính quyền; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

(2). Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin vào hoạt động trong các cơ quan của hệ thống chính trị xã. Tiếp tục xây dựng chính quyền thân thiện, trọng tâm là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ trong các cơ quan nhà nước.

(3). Tập trung thu hút đầu tư, tạo sự đột phá trong phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch.

(4). Huy động các nguồn lực tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng; tiếp tục ưu tiên xây dựng hạ tầng về giao thông nông thôn, môi trường; quan tâm xây dựng hạ tầng về giáo dục, thiết chế văn hóa.

(5). Phát triển văn hoá con người Ninh Giang theo Đề án “Xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo”; đảm bảo an sinh xã hội; đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

(6). Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã. Xây dựng lực lượng vũ trang của xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nâng

cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn xã. Triển khai thực hiện Đề án “xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy”.

(7). Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính- ngân sách, đầu tư, tài sản công và quy chế chi tiêu nội bộ trong các cơ quan, đơn vị dự toán; Huy động các nguồn lực, đầu tư công trình trọng điểm mang tính cấp thiết, hiệu quả, phục vụ nhu cầu của nhân dân theo chủ trương “Đầu tư cho công tác an sinh, phúc lợi xã hội đi trước phát triển kinh tế”.

2. Các công trình trọng điểm

(1). Tập trung xây dựng, cải tạo và nâng cấp đường giao thông nông thôn; công trình văn hóa.

(2). Tập trung xây dựng và triển khai quy hoạch quy hoạch sử dụng đất xã Ninh Giang.

III. Các giải pháp thực hiện

1. Về lĩnh vực kinh tế

a. Về sản xuất nông nghiệp

Tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện; đẩy mạnh xây dựng các vùng sản xuất, chăn nuôi tập trung, quy mô lớn gắn với chế biến nông sản, thực phẩm; nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Huy động và thực hiện đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp và phát triển nông thôn. Tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên nâng cấp, cải tạo kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện đẩy mạnh cơ giới hoá sản xuất. Khuyến khích và tạo điều kiện phát triển, nâng cao chất lượng các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tranh thủ mọi nguồn lực đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống công trình phòng chống thiên tai, thủy lợi đảm bảo an toàn cho sản xuất và đời sống Nhân dân.

b. Công tác ngân sách - tài chính

Thực hiện tốt việc điều hành ngân sách; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý thu, chi ngân sách; xử lý dứt điểm các tồn tại trong thu, chi ngân sách; chủ động trong việc thanh toán nợ xây dựng cơ bản. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Trung ương, của thành phố, thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp và khai thác các nguồn vốn tại địa phương, nhất là nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và nguồn vốn huy động đóng góp của Nhân dân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, y tế, văn hóa, giáo dục,....

Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tín dụng, ngân hàng; thực hiện tốt việc huy động vốn, mở rộng hoạt động tín dụng, đa dạng hóa phương thức cho vay; chú trọng cho vay đầu tư cho sản xuất và đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

c. Công tác quy hoạch, giao thông và đầu tư xây dựng cơ bản

Nghiên cứu lập quy hoạch xây dựng chung xã sau sáp nhập, xác định rõ về quy mô, vị trí, tính chất cho từng vùng làm căn cứ đầu tư xây dựng hạ tầng và phát triển sản xuất. Rà soát, đánh giá và lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026- 2030, trên cơ sở bố trí các nguồn lực cho các công trình hạ tầng kinh tế-xã hội. Tập trung hoàn thiện các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã; nâng cấp cơ sở vật chất các trường học và cơ sở văn hóa.

Thu hút và triển khai đầu tư các dự án để phát triển lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Duy trì, phát huy tác dụng hiệu quả hệ thống chợ nông thôn, chợ khu vực hiện có; phát triển siêu thị, cửa hàng tiện lợi ở các địa bàn đông dân cư, khu đô thị. Tiếp tục nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ bưu chính, viễn thông, điện, nước, dịch vụ vận tải, giáo dục, y tế,...

d. Công tác quản lý nhà nước về đất đai và bảo vệ môi trường

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện tốt Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường. Vận dụng sáng tạo, linh hoạt cơ chế đặc thù của Quốc Hội cho thành phố Hải Phòng trong công tác quản lý đất đai để nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện nghiêm các quy hoạch đất đai đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được cấp có thẩm quyền giao. Thực hiện tốt công tác kiểm kê, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xử lý nghiêm những vi phạm về lĩnh vực đất đai.

Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về môi trường. Tập trung giải quyết và xử lý có hiệu quả rác thải sinh hoạt ở khu vực nông thôn trên địa bàn xã. Thực hiện tốt công tác quy hoạch làng nghề, trang trại chăn nuôi tập trung; Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định và xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai và thực hiện dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung tại địa phương theo chỉ đạo của cấp trên.

Mở rộng hợp tác phát triển với các xã, phường trong và ngoài thành phố. Trong đó tập trung vào các lĩnh vực khoa học công nghệ, đầu tư, thương mại và phát triển sản xuất... Tận dụng cơ hội về vốn, công nghệ, kiến thức để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm; tranh thủ sự phối hợp, hướng

dẫn, ủng hộ của các sở, ban, ngành Thành phố và các địa phương lân cận để phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Lĩnh vực Văn hóa – Xã hội

a. Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao

Nâng cao hiệu quả số hóa di sản, các di tích lịch sử - văn hóa, đã được công nhận cấp quốc gia, cấp tỉnh trên địa bàn xã; kiểm kê, lập danh mục và xây dựng kế hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích lịch sử - văn hóa đã xếp hạng bị xuống cấp. Khuyến khích phát triển các dịch vụ văn hoá, nhất là khu vực trung tâm xã.

Đẩy mạnh xây dựng môi trường và đời sống văn hóa lành mạnh, gắn với phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo hướng thực chất, hiệu quả. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng nếp sống văn hoá tiến bộ, văn minh. Chú trọng giữ gìn bản sắc văn hóa, xây dựng lối sống nhân văn, phát huy vai trò của người dân trong phát triển cộng đồng.

Quan tâm, tạo điều kiện phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng; khuyến khích xã hội hóa, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin.

Đầu tư trang bị hệ thống các cơ sở vật chất nhằm nâng cao thể chất cho Nhân dân, nhất là thanh thiếu niên. Thường xuyên quan tâm chăm lo phát triển phong trào thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, thích ứng với xã hội số để tuyên truyền, vận động Nhân dân theo hướng toàn dân, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, sát với thực tiễn của địa phương. Kịp thời đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng vươn lên, tạo động lực trong học tập, lao động sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp. Phát huy truyền thống, trí tuệ và tinh thần làm chủ của phụ nữ; xây dựng gia đình tiến bộ, văn minh, ấm no, hạnh phúc. Phát huy vai trò, truyền thống tốt đẹp của cựu chiến binh, cán bộ công an hưu trí trong xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Tăng cường đổi mới, sáng tạo trong mọi lĩnh vực, coi khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu, đầu tư và chuyển giao, ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo triển khai trên địa bàn. Đồng thời khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ

trong sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh đổi mới, chuyển giao công nghệ hiện đại phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn trên địa bàn theo đúng tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

b. Công tác giáo dục, đào tạo

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo bằng cách đa dạng hóa nội dung, phương thức dạy học, ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo, xây dựng xã hội học tập. Phát triển đa dạng các loại hình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; phát triển giáo dục thông minh, giáo dục có nhiều cấp học chất lượng cao, giáo dục STEM,... Cải tạo, nâng cấp trường học các cấp trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu dạy và học.

c. Công tác y tế

Phát triển, nâng cao chất lượng của hệ thống y tế cơ sở đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân trên địa bàn. Nâng cao năng lực, y đức cho đội ngũ y bác sĩ, cán bộ, nhân viên y tế; đồng thời cải thiện chất lượng dịch vụ y tế xã. Khuyến khích phát triển hệ thống y tế gia đình, kiểm soát bệnh tật. Tăng cường quản lý hoạt động hành nghề y dược tư nhân. Chủ động dự báo, thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trong điều kiện biến đổi khí hậu, diễn biến thời tiết khó lường.

d. Công tác thực hiện chính sách

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhân dân, nhất là những người bị ảnh hưởng do thu hồi đất. Tăng cường bảo vệ, chăm sóc trẻ em và các quyền của trẻ em, nhất là trẻ có hoàn cảnh khó khăn. Quan tâm chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi trong cộng đồng.

Xây dựng hệ thống an sinh xã hội, tạo điều kiện cho mọi người tiếp cận các dịch vụ thiết yếu về y tế, giáo dục, dạy nghề, pháp lý và nhà ở.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người có công và đối tượng bảo trợ xã hội.

Thực hiện các chính sách bình đẳng giới, thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ; đồng thời quản lý việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Tăng cường tuyên truyền và nâng cao nhận thức về tệ nạn xã hội, giải quyết hiệu quả các tệ nạn xã hội.

3. Công tác An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Quân sự địa phương; Tư pháp, tiếp dân, giải quyết đơn thư, phòng , chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a. Công tác an ninh trật tự

Chỉ đạo duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, bảo đảm nắm và kiểm soát tốt tình hình, chủ động đấu tranh vô hiệu hóa mọi hoạt động chống phá của các thế lực thù địch đối với địa bàn ; bảo đảm an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tôn giáo, an ninh thông tin, an ninh trên địa bàn trong mọi tình huống, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; tích cực triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy tại địa bàn.

Chú trọng công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn. Xây dựng và triển khai các mô hình chuyên đề phòng chống tội phạm, tổ chức các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội. Tiếp tục thực hiện đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

b. Công tác Quân sự địa phương

Hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch huấn luyện, huy động lực lượng dự bị động viên và tuyển quân hàng năm. Xây dựng lực lượng vũ trang xã vững mạnh toàn diện, trước hết là vững mạnh về chính trị. Quan tâm thực hiện tốt chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội.

c. Công tác tư pháp, tiếp dân, giải quyết đơn thư, phòng , chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật, tạo nhiều đột phá, nhất là đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Thành ủy về công tác nội chính. Thực hiện tốt công tác tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy, giải quyết đơn thư khiếu nại và tố cáo, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và lãng phí.

Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về minh bạch tài sản và kiểm tra, xác minh bản kê khai tài sản theo Luật Phòng, chống tham nhũng. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các sai phạm, nâng cao hiệu quả quản lý trong các lĩnh vực nhạy cảm như quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, sử dụng tài sản công.

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đặc biệt là người đứng đầu, trong thực hành tiết kiệm,

chống lãng phí. Xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành “tự giác”, “tự nguyện”, coi việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ hàng ngày. Xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Công tác xây dựng chính quyền, Cải cách hành chính

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Ủy ban nhân dân. Tiếp tục rà soát, bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, bảo đảm khoa học, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo. Xây dựng chính quyền điện tử; giải quyết nhanh các thủ tục hành chính của công dân. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công và đảm bảo 100% hồ sơ hành chính được giải quyết đúng hạn. Rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền, đảm bảo tinh gọn, hiện đại, và hiệu quả. Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng cơ sở dữ liệu chính xác, minh bạch. Quán triệt cán bộ, công chức tiếp tục làm tốt công tác phục vụ nhân dân hướng đến xây dựng nền hành chính phục vụ. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng bảo đảm về số lượng và chất lượng, phù hợp với vị trí việc làm, nêu cao trách nhiệm, kỷ cương, đạo đức công vụ và đáp ứng yêu cầu công tác.

Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân. Đa dạng hóa các hình thức thu hút Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến vào việc hoạch định các chính sách, quy định, các chương trình, dự án tác động đến đời sống cộng đồng.

Nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền, triển khai xây dựng mô hình “chính quyền thân thiện” với phương châm “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với Nhân dân”. Nắm chắc tình hình Nhân dân, tình hình tín ngưỡng, tôn giáo, chủ động triển khai các biện pháp công tác dân vận trong phòng ngừa, kịp thời phát hiện xử lý các điểm nóng, vụ việc phức tạp.

Thực hiện đầy đủ, hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; thực hiện nghiêm Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện đi đôi với tăng cường kỷ cương, kỷ luật, xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ gây rối, làm mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân, nhất là việc xử lý, giải quyết các kiến nghị của người dân sau đối thoại.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân xã và các ban ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khoá I, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND; UBND thành phố;
- BTV Đảng uỷ xã;
- TT HĐND; Lãnh đạo UBND xã;
- TT. UBMTTQ xã;
- Các phòng chuyên môn UBND xã;
- Hai ban HĐND xã;
- Các Đoàn thể CT - XH;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Bùi Thanh Tùng